| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VỊ THANH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Xuân Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Thanh Nhân.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Minh T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày*: Ông và bà Ngô Thị Minh T1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông bà đã cố hàn gắn nhưng không được. Do đó, nguyên đơn

khởi kiện xin được ly hôn với với bà Ngô Thị Minh T1.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là Lê Hoàng Minh K (giới tính: Nam) sinh ngày 27/8/2017. Khi ly hôn, ông đồng ý cho bà Ngô Thị Minh T1 được nuôi chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Minh T1 vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bà Ngô Thị Minh T1 vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Ngô Thị Minh T1 và thống nhất cho bà T1 được nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Ngô Thị Minh T1 cư trú tại ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Ngô Thị Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Minh T1.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Ngô Thị Minh T1 đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2017. Do đó, hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Ngô Thị Minh T1 là hợp pháp. Ông Lê Văn T yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Minh T1 là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy, ông Lê Văn T cương quyết xin ly hôn. Trong khi đó, bà Ngô Thị Minh T1 bỏ mặc, không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Ngô Thị Minh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T, cho ông Lê Văn T ly hôn với bà Ngô Thị Minh T1 là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Lê Văn T và bà Ngô Thị Minh T1 có 01 con chung là Lê Hoàng Minh K (giới tính: Nam) sinh ngày 27/8/2017, ông T thống nhất cho bà T1 được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu K đang sống chung với mẹ. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Hoàng Minh K cho bà T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, ông T thống nhất cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bắt đầu kể từ ngày 01 hàng tháng. Xét thấy, việc cấp dưỡng của ông T là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, cụ thể: Ghi nhận ông T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng: cấp định kỳ hàng tháng (vào ngày 01 hàng tháng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T không yêu cầu và bà T1 cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự vàNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banthường vụ Quốc hội, ông Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T được ly hôn với bà Ngô Thị Minh T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Hoàng Minh K (giới tính: Nam) sinh ngày 27/8/2017 cho bà Ngô Thị Minh T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Phương thức cấp dưỡng: cấp định kỳ hàng tháng (vào ngày 01 hàng tháng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

5. Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 600.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn T đã nộp theo biên lai số 0001889 ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, ông Lê Văn T phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hànhán dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Xuân Tình**